

  
UBND HUYỆN CÚ CHI  
TRUNG TÂM Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 635/TTYT-KSBT

Củ Chi, ngày 16 tháng 9 năm 2019

V/v tiêm bổ sung vắc xin Viêm  
não Nhật Bản của CT.TCMR  
cho trẻ trên 36 - 60 tháng tuổi

Kính gửi: 21 Trạm Y tế xã, thị trấn.

Thực hiện Công văn số 413/TTKSBT-PCBTN của Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Thành phố Hồ Chí Minh ngày 04 tháng 9 năm 2019 về việc tiêm bổ sung vắc xin Viêm não Nhật Bản của CT.TCMR cho trẻ trên 36-60 tháng tuổi tại TP.HCM.

Để kịp tiến độ triển khai và kết thúc đợt tiêm bổ sung vắc xin Viêm não Nhật Bản của CT.TCMR cho trẻ trên 36 - 60 tháng tuổi, góp phần kiểm soát bệnh Viêm não Nhật Bản trên địa bàn huyện. Trung tâm Y tế huyện đề nghị các đơn vị khẩn trương thực hiện các nội dung sau:

**1. Phòng Kế hoạch – Nghiệp vụ**

- Phối hợp khoa Kiểm soát bệnh tật triển khai tổ chức đợt tiêm bổ sung vắc xin Viêm não Nhật Bản của CT.TCMR cho trẻ trên 36 - 60 tháng tuổi trên địa bàn huyện.

- Phối hợp Bệnh viện huyện sẵn sàng hỗ trợ khi có ca phản ứng sau tiêm chủng trên địa bàn huyện.

- Theo dõi, kiểm tra, giám sát tiến độ thực hiện, chú ý việc phối hợp các khoa phòng, Trạm Y tế trong việc triển khai đợt tiêm bổ sung Viêm não Nhật Bản.

**2. Khoa Kiểm soát bệnh tật**

- Phối hợp Phòng Kế hoạch – Nghiệp vụ triển khai tập huấn và hướng dẫn; kiểm tra, giám sát việc triển khai đợt tiêm bổ sung tại các Trạm Y tế xã, thị trấn trên địa bàn huyện.

- Phối hợp với Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện thông báo đến các trường mầm non, mẫu giáo trên địa bàn xã, thị trấn tổ chức vận động phụ huynh cho trẻ từ 36 – 60 tháng tuổi chưa tiêm hoặc chưa tiêm đủ vắc xin Viêm não Nhật Bản cho trẻ đi tiêm bổ sung trong đợt này, hỗ trợ ngành y tế tư vấn lại cho phụ huynh hiểu được ý nghĩa và lợi ích của việc tiêm vắc xin phòng bệnh Viêm não Nhật Bản.

- Căn cứ đối tượng tiêm chủng và phối hợp với khoa Dược - Trang thiết bị
- Vật tư y tế dự trữ đầy đủ vắc xin và vật tư tiêu hao về Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Thành phố Hồ Chí Minh.

- Phân công nhân sự giám sát các buổi tiêm bổ sung vắc xin Viêm não Nhật Bản tại các Trạm Y tế và tại trường mầm non, mẫu giáo (nếu Trạm Y tế có tổ chức thực hiện tiêm chủng tại trường học), bảo đảm quy trình tiêm chủng an toàn.

- Thực hiện thống kê, báo cáo kết quả tiêm đúng quy định về Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Thành phố Hồ Chí Minh đầy đủ và đúng hạn (ngày 10 hàng tháng).

### **3. Phòng Truyền thông Giáo dục sức khỏe**

- Phối hợp với Đài Truyền thanh huyện đẩy mạnh công tác truyền thông trên hệ thống loa không dây về lợi ích, ý nghĩa của việc tiêm vắc xin phòng bệnh Viêm não Nhật Bản, thời gian, địa điểm, đối tượng triển khai tiêm bổ sung để người dân biết và đưa trẻ đi tiêm chủng.

- Thực hiện truyền thông và vận động phụ huynh đưa trẻ ra tiêm chủng dưới nhiều hình thức, theo hướng dẫn của Thành phố.

### **4. Khoa Dược – Trang thiết bị - Vật tư y tế**

- Nhận và cung cấp vắc xin, vật tư tiêm chủng kịp thời theo dự trù của Trạm Y tế.

- Thực hiện phân phối vắc xin cho Trạm Y tế và báo cáo vắc xin sử dụng trên phần mềm tiêm chủng quốc gia.

**5. Phòng Tổ chức - Hành chính:** Bố trí phương tiện (xăng, xe) cho công tác tiêm chủng.

### **6. Trạm Y tế xã, thị trấn**

- Tham mưu Ủy ban nhân dân xã, thị trấn chỉ đạo ban ngành, đoàn thể phối hợp y tế rà soát, cập nhật, lập danh sách đối tượng trong độ tuổi tiêm chủng trên địa bàn có tiền sử chưa tiêm hoặc tiêm không đủ mũi vắc xin phòng bệnh Viêm não Nhật Bản tuyên truyền, vận động mời phụ huynh đưa trẻ ra tiêm chủng. Kết hợp rà soát quản lý đối tượng tiêm vắc xin Viêm não Nhật Bản dưới 36 tháng của năm 2019 để triển khai tiêm chủng đủ mũi đạt tỷ lệ trên 90% theo mục tiêu đề ra.

- Phối hợp các trường học mầm non, mẫu giáo trên địa bàn xã, thị trấn thực hiện tốt các hoạt động tuyên truyền về đợt tiêm bổ sung vắc xin Viêm não Nhật Bản cho trẻ 36 – 60 tháng tuổi trường học hỗ trợ ngành y tế trong việc điều tra tiền sử tiêm chủng, lập danh sách trẻ theo lớp (phụ lục 3 đính kèm) và bố trí nhân lực, cơ sở vật chất để tổ chức buổi tiêm chủng tại trường (nếu số đối tượng cần tiêm chủng của trường từ trên 50 trẻ).

- Tùy tình hình thực tế trên địa bàn, các Trạm Y tế chủ động tổ chức tiêm bổ sung vắc xin Viêm não Nhật Bản tại Trạm Y tế hoặc tại trường mầm non, mẫu giáo. Chú ý có thể tổ chức tiêm vào ngày thứ bảy và chủ nhật để thuận tiện cho phụ huynh đưa trẻ đi tiêm chủng.

- Thực hiện rà soát phần mềm quản lý tiêm chủng quốc gia, lọc danh sách trẻ sinh 36-60 tháng tuổi (sinh 1/10/2014 đến 31/10/2016) chưa tiêm hoặc chưa tiêm đủ mũi vắc xin Viêm não Nhật Bản. Báo cáo số đối tượng cần tiêm, xây

dụng kế hoạch tiêm và gửi dự trù vắc xin vật tư về khoa Kiểm soát bệnh tật trước ngày 25/9/2019.

- Thời gian thực hiện tiêm bổ sung từ nay đến hết 31/10/2019.
- Báo cáo tiến độ mời trẻ ra tiêm và kết quả tiêm chủng sau mỗi buổi tiêm lên trang báo cáo Google Trang tính online do Khoa Kiểm soát bệnh tật hướng dẫn thực hiện và báo cáo cuối tháng theo mẫu đúng quy định (phụ lục 2)

**\* Lưu ý:**

- Công tác mời trẻ phải được thực hiện tốt, nếu trẻ quá ít không tổ chức tiêm nhiều ngày để tránh hao phí vắc xin (5 liều/1 lọ, hệ số sử dụng 1.3).
- Trẻ đã tiêm ít nhất một mũi vắc xin dịch vụ Imojev thì không cần đưa vào danh sách tiêm bổ sung Viêm não Nhật Bản trong đợt này.
- Số đối tượng tiêm chủng không quá 100 đối tượng/1 bàn tiêm/1 buổi tiêm nếu chỉ tiêm 1 loại vắc xin.
- Đối với trẻ tạm hoãn tiêm trong đợt này cần mời ra tiêm trong ngày tiêm chủng thường xuyên trong tháng của Trạm Y tế.

Trên đây là Công văn chỉ đạo thực hiện tiêm bổ sung vắc xin Viêm não Nhật Bản của CT.TCMR cho trẻ trên 36-60 tháng tuổi của Trung tâm Y tế huyện Củ Chi. Đề nghị các Khoa/Phòng liên quan và các Trạm Y tế xã, thị trấn nghiêm túc thực hiện./.

**Đính kèm:**

- Phụ lục 1: Số trẻ cần tiêm bổ sung Viêm não Nhật Bản xuất từ hệ thống thông tin tiêm chủng quốc gia ngày 9/9/2019.
- Phụ lục 2: Mẫu báo cáo của Trạm Y tế.
- Phụ lục 3: Mẫu danh sách rà soát tiền sử tiêm chủng Viêm não Nhật Bản tại trường học.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Thành phố;
- Thường trực UBND huyện;
- Phòng Y tế huyện;
- Phòng Giáo dục và Đào tạo;
- Bệnh viện huyện;
- Ban Giám đốc Trung tâm Y tế huyện;
- Khoa/Phòng liên quan;
- Lưu: VT, KSBT, HTPhong (32).

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**



**Trần Huỳnh Lý**

**PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**

Số: 160/ SY- GDĐT

**Nơi nhận:**

- Trường MN, TH và THCS;
- Hiệu trưởng TH-THCS Tân Trung;
- Lưu VP.

**SAO Y BẢN CHÍNH**

Củ Chi, ngày 19 tháng 9 năm 2019



**TỔNG TRƯỞNG PHÒNG  
TRƯỞNG VĂN PHÒNG**

**Lê Thị Kim Nguyên**

# Phụ lục 1

| STT   | Xã               | Đối tượng<br>(36-60<br>tháng<br>tuổi) | ĐÃ TIÊM     |           |           |           | CẦN MÒI                      |                              |                              |                 |        |
|-------|------------------|---------------------------------------|-------------|-----------|-----------|-----------|------------------------------|------------------------------|------------------------------|-----------------|--------|
|       |                  |                                       | Imojev<br>1 | VNNB<br>1 | VNNB<br>2 | VNNB<br>3 | Trẻ<br>thiếu<br>mũi 3<br>(a) | Trẻ<br>thiếu<br>mũi 2<br>(b) | Trẻ<br>thiếu<br>mũi 1<br>(c) | Tổng<br>(a+b+c) | CÓ SĐT |
| 1     | An Nhơn Tây      | 514                                   | 2           | 399       | 377       | 283       | 81                           | 22                           | 113                          | 216             | 140    |
| 2     | An Phú           | 389                                   | 1           | 318       | 303       | 256       | 34                           | 15                           | 70                           | 119             | 102    |
| 3     | Bình Mỹ          | 1085                                  | 2           | 557       | 476       | 278       | 150                          | 81                           | 526                          | 757             | 593    |
| 4     | Hòa Phú          | 503                                   |             | 317       | 279       | 188       | 82                           | 38                           | 186                          | 306             | 214    |
| 5     | Nhuận Đức        | 489                                   | 2           | 316       | 292       | 180       | 106                          | 24                           | 171                          | 301             | 203    |
| 6     | Phạm Văn Cội     | 300                                   |             | 227       | 208       | 152       | 50                           | 19                           | 73                           | 142             | 110    |
| 7     | Phú Hòa Đông     | 832                                   | 2           | 462       | 206       | 126       | 64                           | 256                          | 368                          | 688             | 599    |
| 8     | Phú Mỹ Hưng      | 305                                   |             | 203       | 186       | 141       | 45                           | 17                           | 102                          | 164             | 100    |
| 9     | Phước Hiệp       | 381                                   | 1           | 284       | 133       | 63        | 50                           | 151                          | 96                           | 297             | 174    |
| 10    | Phước Thạnh      | 621                                   |             | 460       | 425       | 275       | 144                          | 35                           | 161                          | 340             | 287    |
| 11    | Phước Vĩnh An    | 396                                   |             | 186       | 126       | 66        | 55                           | 60                           | 210                          | 325             | 249    |
| 12    | Tân An Hội       | 1081                                  | 2           | 681       | 560       | 331       | 207                          | 121                          | 398                          | 726             | 200    |
| 13    | Tân Phú Trung    | 1368                                  | 3           | 55        | 34        | 15        | 8                            | 21                           | 1310                         | 1339            | 379    |
| 14    | Tân Thạnh Đông   | 1278                                  | 2           | 821       | 762       | 517       | 229                          | 59                           | 455                          | 743             | 719    |
| 15    | Tân Thạnh Tây    | 543                                   | 1           | 430       | 369       | 235       | 130                          | 61                           | 112                          | 303             | 279    |
| 16    | Tân Thông Hội    | 1437                                  | 1           | 1033      | 960       | 683       | 262                          | 73                           | 403                          | 738             | 354    |
| 17    | Thái Mỹ          | 450                                   | 3           | 317       | 297       | 206       | 82                           | 20                           | 130                          | 232             | 214    |
| 18    | Thị trấn Củ Chi  | 1121                                  | 2           | 631       | 479       | 302       | 165                          | 152                          | 488                          | 805             | 751    |
| 19    | Trung An         | 780                                   |             | 574       | 488       | 325       | 153                          | 86                           | 206                          | 445             | 418    |
| 20    | Trung Lập Hạ     | 591                                   | 1           | 387       | 324       | 242       | 78                           | 63                           | 203                          | 344             | 241    |
| 21    | Trung Lập Thượng | 490                                   | 1           | 329       | 299       | 243       | 47                           | 30                           | 160                          | 237             | 200    |
| HUYỆN |                  | 14954                                 | 26          | 8987      | 7583      | 5107      | 2222                         | 1404                         | 5941                         | 9567            | 6526   |

Phụ lục 2

TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN CỬ CHI

TRẠM Y TẾ .....

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**BÁO CÁO TIÊM BỔ SUNG VẮC XIN VIÊM NÃO NHẬT BẢN CHO TRẺ 36-60 tháng**

THÁNG : .....

| STT  | Ngày tiêm | Số trẻ mới<br>ra tiêm từ<br>danh sách | Số thực tiêm trong ngày |           |           | Vắc xin (DV: liều 1ml)<br>Loại 5 liều |                     | BKT 1ml<br>sử dụng | Xác minh cập nhật vào phần mềm<br>tiêm chủng (TCMR và TCĐV)<br>(Có ghi chú vào danh sách mới trẻ) |           |           |        | GHI CHÚ |
|------|-----------|---------------------------------------|-------------------------|-----------|-----------|---------------------------------------|---------------------|--------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------|-----------|--------|---------|
|      |           |                                       | VNNB<br>1               | VNNB<br>2 | VNNB<br>3 | Sử dụng                               | Hủy (bể,<br>vỡ,...) |                    | VNNB<br>1                                                                                         | VNNB<br>2 | VNNB<br>3 | Imojev |         |
| 1    |           |                                       |                         |           |           |                                       |                     |                    |                                                                                                   |           |           |        |         |
| 2    |           |                                       |                         |           |           |                                       |                     |                    |                                                                                                   |           |           |        |         |
| 3    |           |                                       |                         |           |           |                                       |                     |                    |                                                                                                   |           |           |        |         |
| 4    |           |                                       |                         |           |           |                                       |                     |                    |                                                                                                   |           |           |        |         |
| 5    |           |                                       |                         |           |           |                                       |                     |                    |                                                                                                   |           |           |        |         |
| 6    |           |                                       |                         |           |           |                                       |                     |                    |                                                                                                   |           |           |        |         |
| 7    |           |                                       |                         |           |           |                                       |                     |                    |                                                                                                   |           |           |        |         |
| 8    |           |                                       |                         |           |           |                                       |                     |                    |                                                                                                   |           |           |        |         |
| 9    |           |                                       |                         |           |           |                                       |                     |                    |                                                                                                   |           |           |        |         |
| 10   |           |                                       |                         |           |           |                                       |                     |                    |                                                                                                   |           |           |        |         |
| 11   |           |                                       |                         |           |           |                                       |                     |                    |                                                                                                   |           |           |        |         |
| TỔNG |           | 0                                     | 0                       | 0         | 0         | 0                                     | 0                   | 0                  | 0                                                                                                 | 0         | 0         | 0      | 0       |

LẬP BẢNG

Ngày..... Tháng..... năm.....  
TRƯỞNG TRẠM Y TẾ

*Trần*



Tên Trường/Nhà trẻ ..... Địa chỉ: .....

**DANH SÁCH RÀ SOÁT TIỀN SỬ TIÊM CHỦNG VIÊM NÃO NHẬT BẢN CỦA TRẺ 36-60 THÁNG**

Trẻ sinh từ 1/10/2014 đến 31/10/2016

Lớp: ..... Tên giáo viên phụ trách: ..... Điện thoại: .....

| STT | Họ và tên học sinh | Ngày sinh | Giới | Địa chỉ hiện ở |       |            | Số điện thoại phụ huynh | Mã tiêm chủng trên sổ (dây gồm 15 số) | CHƯƠNG TRÌNH TCMR                             |       |       | TC DỊCH VỤ | Ghi chú |
|-----|--------------------|-----------|------|----------------|-------|------------|-------------------------|---------------------------------------|-----------------------------------------------|-------|-------|------------|---------|
|     |                    |           |      | Số nhà         | Đường | Ấp/Khu phố |                         |                                       | VNNB                                          | VNNB  | VNNB  |            |         |
|     |                    |           |      |                |       |            |                         |                                       | mũi 1                                         | mũi 2 | mũi 3 |            |         |
|     |                    |           |      |                |       |            |                         |                                       | Giáo viên ghi ngày tiêm chủng vào ô phía dưới |       |       |            |         |
| 1   |                    |           |      |                |       |            |                         |                                       |                                               |       |       |            |         |
| 2   |                    |           |      |                |       |            |                         |                                       |                                               |       |       |            |         |
| 3   |                    |           |      |                |       |            |                         |                                       |                                               |       |       |            |         |
| 4   |                    |           |      |                |       |            |                         |                                       |                                               |       |       |            |         |
| 5   |                    |           |      |                |       |            |                         |                                       |                                               |       |       |            |         |
| 6   |                    |           |      |                |       |            |                         |                                       |                                               |       |       |            |         |
| 7   |                    |           |      |                |       |            |                         |                                       |                                               |       |       |            |         |
| 8   |                    |           |      |                |       |            |                         |                                       |                                               |       |       |            |         |
| 9   |                    |           |      |                |       |            |                         |                                       |                                               |       |       |            |         |

